

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 17-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiên Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1991; tại: tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký NKTT: thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; bị cáo có vợ là Đinh Thị Hà B, sinh năm 1991, trú tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2023; đến ngày 14/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện M; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Quảng Đ**, sinh năm 1982; tại: tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký NKTT: Tổ B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc A (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1980, trú tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
3. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn F, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
4. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
5. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2021, Đinh Quảng Đ (sinh năm 1982, trú tại Tổ C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) theo lời khai liên hệ với Trần Quốc T (sinh năm 1985, trú tại Thôn F, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông), cung cấp thông tin cá nhân để đặt làm tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất giả và đặt cọc 20.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 5/2021, T giao cho Đ bộ giấy tờ giả (gồm: tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất do Cục hải quan Gia Lai Kon Tum cấp ngày 29/5/2022; giấy đăng ký phương tiện tiếng Lào và bản dịch, danh mục đăng ký phương tiện tiếng Lào và bản dịch; giấy đăng ký xe tiếng Lào và bản dịch; hợp đồng lao động tiếng Lào và bản dịch; giấy uỷ quyền tiếng Lào và bản dịch) cùng biển số xe ô tô U2 – 2105 thì Đinh Quảng Đ thanh toán cho T số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi mua được bộ giấy tờ giả và biển số xe ô tô U2 – 2105, Đ không sử dụng mà cất giấu trong nhà.

Đến ngày 07/01/2022, Đinh Quảng Đ liên hệ và bán bộ giấy tờ giả (gồm: tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất do Cục hải quan Gia Lai Kon Tum cấp ngày 29/5/2022; giấy đăng ký phương tiện tiếng Lào và bản dịch, danh mục đăng ký phương tiện tiếng Lào và bản dịch; giấy đăng ký xe tiếng Lào và bản dịch; hợp đồng lao động tiếng Lào và bản dịch; giấy uỷ quyền tiếng Lào và bản dịch) cùng biển số xe ô tô U2 – 2105 cho Phạm Văn T (sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) với giá 80.000.000 đồng.

Vào ngày 22/01/2022, Phạm Văn T mua xe ô tô biển số 47P - 1220, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, số khung KMFBA19VPTC100170, số máy D6AVT168624 từ ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1982, trú tại xã Ea Bông, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) với giá 140.000.000 đồng. Do xe ô tô biển số 47P - 1220 đã hết niên hạn sử dụng nên Phạm Văn T thay đổi biển số xe ô tô từ 47P - 1220 sang biển số xe ô tô U2 - 2105. Đến tháng 02/2022, Phạm Văn T thuê anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1981, trú tại

thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông) làm tài xế rồi giao quyền sử dụng, quản lý xe ô tô gắn biển số U2 - 2105 cùng bộ giấy tờ giả cho anh Nguyễn Văn T.

Ngày 13/5/2022, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô gắn biển số U2 - 2105 chở gạch đến xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì bị tổ công tác của Đội kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Đội Cảnh sát Giao thông - Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông thực hiện kiểm tra, phát hiện tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập – tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022 của phương tiện ghi sai ngày, Đội kiểm soát Hải quan đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực hải quan và tạm giữ phương tiện vi phạm. Sau đó, Cục hải quan tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T và Đinh Quảng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại kết luận giám định số 161/KL-KTHS, ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Hyundai - HD85T gắn biển số nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào U2 – 2105 có số khung nguyên thủy là KMFBA19VPTC1000170, số máy nguyên thủy là D6AVT168624. (BL 100)

- Tại kết luận giám định số 237/KL-KTHS, ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chữ ký mang tên Lê Hoài B trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Lê Hoài B trên mẫu so sánh khác dạng nên không tiến hành giám định. Hình dấu công chức mang tên Lê Hoài B trên tài liệu cần giám định so với hình dấu công chức của Lê Hoài B trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại kết luận giám định số 81/GĐTL-KTHS, ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ Y” tại góc trên bên trái tài liệu cần giám định so với hình dấu của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại Công văn số 380/PC09-GĐTL, ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: do không có mẫu so sánh nên không đủ cơ sở để giám định đối với giấy phép chạy xe ô tô biển số U2- 2105 (tiếng Lào) số 216013; giấy đăng ký phương tiện (tiếng Lào); giấy kiểm định phương tiện (tiếng Lào).

- Tại Công văn số 331/PC09, ngày 28/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: do không có biển kiểm soát xe ô tô của nước CHDCND Lào làm mẫu so sánh nên không tiến hành giám định biển số U2- 2105 (biển số nước CHDCND Lào).

- Tại Công văn số 334/HQCKQTBY-NV ngày 26/6/2022 của Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum xác định: Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum không làm thủ tục tạm

nhập cảnh cho ô tô có đặc điểm: Biển kiểm soát U2 – 2105; Nhãn hiệu: Huyndai; Màu sơn: trắng; Số khung: D6AVT000476; Số máy KMJTA18VPTC602201.

- Tại kết luận giám định số 361/GĐTL-KTHS, ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Quảng Đ dưới mục: Bên bán trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Đinh Quảng Đ trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Văn M dưới mục: Bên mua trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Đinh Quảng Đ (Phạm Văn M) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra. (Bl 204)

- Tại kết luận giám định số 365/GĐTL-KTHS, ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Không đủ cơ sở kết luận phê từ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập – tái xuất cần giám định (ký hiệu A) có phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hay không.

Không đủ cơ sở kết luận từ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập – tái xuất cần giám định (ký hiệu A) có phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hay không.

Tại kết luận giám định số 387/GĐTL-KTHS, ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Văn N dưới mục: Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ trên Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập – tái xuất cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Nguyễn Văn N trên biên bản làm việc mẫu so sánh (ký hiệu M) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Cáo trạng số 77/CT - VKS (ĐM) ngày 31 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”; truy tố bị cáo Đinh Quảng Đ về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” và bị cáo Đinh Quảng Đ phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Đinh Quảng Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, số khung KMFBA19VPTC100170, số máy D6AVT168624; 01 giấy phép lái xe số 670043005524 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 8038802; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005835; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số OT32 0028375, đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022; biển số U2-2105 và 01 bộ tài liệu tiếng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (gồm: giấy phép chạy xe Ô tô biển số U2- 2105 (tiếng Lào và bản dịch) số 216013; giấy đăng ký phương tiện (tiếng Lào và bản dịch); giấy chứng nhận kiểm định phương tiện (tiếng Lào và bản dịch)) được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Vào khoảng tháng 04/2021, Đinh Quảng Đ theo lời khai thuê Trần Quốc T làm giả 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022 với giá 80.000.000 đồng (nhưng không sử dụng). Đến ngày 07/01/2022, Đinh Quảng Đ bán lại tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày

29/5/2022 cho Phạm Văn Tiến với giá 80.000.000 đồng. Đến ngày 13/5/2022, Phạm Văn T giao tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất cho anh Nguyễn Văn T và thuê Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải (đã hết niên hạn sử dụng) gắn biển số U2-2105 chở gạch đến khu vực xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, thì bị đội kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Đội Cảnh sát Giao thông - Công an huyện M kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực Hải quan, đồng thời tạm giữ tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022 do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022 và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đinh Quảng Đ đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo ngoài việc xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, tổ chức về các tài liệu, giấy tờ theo quy định, còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm sai trái của bản thân; đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này các bị cáo không có vi phạm nào khác nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, số khung KMFBA19VPTC100170, số máy D6AVT168624; 01 giấy phép lái xe số 670043005524 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 8038802; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005835; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số OT32 0028375, đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022; biển số U2-2105 và 01 bộ tài liệu tiếng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (gồm: giấy phép chạy xe Ô tô biển số U2- 2105 (tiếng Lào và bản dịch) số 216013; giấy đăng ký phương tiện (tiếng Lào và bản dịch); giấy chứng nhận kiểm định phương tiện (tiếng Lào và bản dịch) là chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên không tiêu hủy mà cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[8]. Vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn T do không biết tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập – tái xuất là giả nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quốc T (theo lời khai của Đinh Quảng Đ là người đã làm giả tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất cho Đ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị L, do không biết bị cáo Phạm Văn T sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo thuê làm giả và sử dụng biển số U2 - 2105; 01 bộ tài liệu tiếng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (gồm: giấy đăng ký xe U2- số 216013; giấy đăng ký phương tiện; giấy chứng nhận kiểm định phương tiện (tiếng Lào và bản dịch), do không có mẫu so sánh nên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông

không đủ căn cứ để kết luận giám định nên không có căn cứ để xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

Tuyên bố bị cáo Đinh Quảng Đ phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Quảng Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Phạm Văn T ngay tại phiên tòa.

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Đinh Quảng Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, số khung KMFBA19VPTC100170, số máy D6AVT168624; 01 giấy phép lái xe số 670043005524 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 8038802; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005835; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số OT32 0028375, đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất ghi số 2540/TN/HQCK-B38C/2022, do Chi cục hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ y - Cục hải

quan Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 29/5/2022; biển số U2-2105 và 01 bộ tài liệu tiếng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (gồm: giấy phép chạy xe Ô tô biển số U2- 2105 (tiếng Lào và bản dịch) số 216013; giấy đăng ký phương tiện (tiếng Lào và bản dịch); giấy chứng nhận kiểm định phương tiện (tiếng Lào và bản dịch) là chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên không tiêu hủy mà cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Đinh Quảng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Thế Thắng